TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 67/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Ngô Thị Kim Khánh.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Hiển - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Đào Thị Xuân Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 614/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 6401/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Võ Thụy Hoài M, sinh năm 1986; Địa chỉ: 55 Withnell Way Bulgarra Karratha 6714 Wa, Australia.

2. Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1985; Địa chỉ: 562/9 Nguyễn Kiệm, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 04 tháng 10 năm 2022 và các bản tự khai, người yêu cầu bà Võ Thụy Hoài M và ông Nguyễn Anh T trình bày:

Bà Võ Thụy Hoài M và ông Nguyễn Anh T tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 06 do Ủy ban nhân dân xã ĐL huyện BĐ, tỉnh BP cấp ngày 26/01/2016. Sau khi kết hôn hai vợ chồng hai vợ chồng sống chung hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, dù vợ chồng đã nhiều lần trao đổi nhằm giải quyết những mâu thuẫn, bất đồng nhưng không đạt được kết quả. Đến đầu năm 2017, do vẫn

không thể hòa hợp với nhau nên hai vợ chồng quyết định sống ly thân. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai ông bà cùng yêu cầu Tòa án xem xét công nhận thuận tình ly hôn để mỗi người có điều kiện ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà Võ Thụy Hoài M và ông Nguyễn Anh T trình bày hai người không có con chung.

Về tài sản chung: Bà Võ Thụy Hoài M và ông Nguyễn Anh T trình bày hai người không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Cả hai đều xác định không có.

Ngày 04 tháng 10 năm 2022, bà Võ Thụy Hoài M có đơn xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, phiên họp của Tòa án, do hiện bà đang làm việc tại Úc, không thể xin phép nghỉ dài hạn để về Việt Nam tham gia tố tụng theo yêu cầu của Tòa án.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, ông Nguyễn Anh T có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành tố tụng, hòa giải, xét xử vắng mặt do ông bận công tác, không thể tham gia tố tụng theo yêu cầu của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết việc dân sự theo trình tự sơ thẩm như sau: Thẩm phán, các đương sự trong việc dân sự đã thực hiện đầy đủ quy định pháp luật về tố tụng dân sự; loại việc dân sự đã được xác định đúng, chứng cứ được thu thập hợp lệ; việc dân sự có yếu tố nước ngoài, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Về đường lối giải quyết việc dân sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, công nhận bà Võ Thụy Hoài Nam và ông Nguyễn Anh T thuận tình ly hôn; con chung: không có; tài sản chung: không có; nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Võ Thụy Hoài M và ông Nguyễn Anh T, thì người yêu cầu trong việc dân sự là bà Võ Thụy Hoài M hiện đang cư trú tại 55 Withnell Way Bulgarra Karratha 6714 Wa, Australia. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng: Trước khi mở phiên họp sơ thẩm, những người yêu cầu đã có đơn đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó vụ việc không hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Về nội dung yêu cầu:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 06 do Ủy ban nhân dân xã ĐL huyện BĐ, tỉnh BP cấp ngày 26/01/2016 có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thụy Hoài M và ông Nguyễn Anh T là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau. Tại bản tự khai của bà Võ Thụy Hoài M và ông Nguyễn Anh T cùng trình bày giữa hai người có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, sự tin tưởng lẫn nhau không còn. Nay mỗi người sống mỗi nơi, không có khả năng đoàn tụ, hàn gắn, bà Võ Thụy Hoài M và ông T đều muốn ly hôn. Việc các đương sự cùng yêu cầu ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân Gia đình, phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp, nên được Tòa án chấp nhận.

[3.2] Về con chung; về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thụy Hoài M và ông Nguyễn Anh T cùng trình bày giữa hai người không có con chung, không có nợ chung và tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Võ Thụy Hoài M và ông Nguyễn Anh T không thỏa thuận người có nghĩa vụ chịu lệ phí Tòa án nên mỗi người phải chịu 50% mức lệ phí Tòa án là 150.000 đồng theo quy định tại Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 371, 396 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 19, 55, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu bà Võ Thụy Hoài M và ông Nguyễn Anh T:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thụy Hoài M và ông Nguyễn Anh T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 06 do Ủy ban nhân dân xã ĐL huyện BĐ, tỉnh BP cấp ngày 26/01/2016 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Võ Thụy Hoài M và ông Nguyễn Anh T mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0003552 ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã thi hành xong lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân quận xã ĐL huyện BĐ, tỉnh BP;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Ngô Thị Kim Khánh